

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 552/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị **LÊ THỊ CẨM T**, sinh năm 1992.

HKTT: ấp Hậu H, xã Hậu Th, huyện C B, tỉnh T G

Chỗ ở hiện nay: tổ 14, ấp Mỹ H, xã Tân H, huyện Phú T, tỉnh An G.

Bi đơn: Anh **NGUYỄN DUY K**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp Hậu H, xã Hậu T, huyện C B, tỉnh T G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **LÊ THỊ CẨM T**, sinh năm 1992. HKTT: ấp Hậu H, xã Hậu T, huyện C B, tỉnh T G. Chỗ ở hiện nay: tổ 14, ấp Mỹ H, xã Tân H, huyện Phú T, tỉnh A G và anh **NGUYỄN DUY K**, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp Hậu H, xã Hậu T, huyện C B, tỉnh T G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Cẩm T và anh Nguyễn Duy K cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Lê Ngọc V sinh ngày 04/4/2013 cho chị Lê Thị Cẩm T được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Duy K không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Cẩm T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0010185 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên chị T được hoàn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- UBND xã Hậu T, huyện C B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ÂU THỊ THẢO